



CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54 /2020/CBTT-CT

Bình Định, ngày 25 tháng 02 năm 2020



CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty: **Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định**

Mã chứng khoán: BTN

Trụ sở: Km 1215 Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định.

Điện thoại: 0256.3832809 Fax: 0256.3832809

Người thực hiện công bố thông tin: Trần Thị Kim Chi

Địa chỉ: Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0986679882 ; 0256.3832809

Fax: 0256.3832809

Loại Công bố thông tin: 24h; 72h; Yêu cầu; Bất thường; Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 25/02/2020 Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định, đã được ký bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng; bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán kết thúc đến ngày 31/12/2019;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Thông tin này cũng được chúng tôi công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại: www.tuynenbinhdinh.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS (để b/c)
- Ban GD (để b/c)
- P.KTTV
- Lưu VT

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trần Thị Kim Chi

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)

Công ty thành viên của JPA International

Địa chỉ đăng ký : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM

Chi nhánh Đà Nẵng : 63/5 Trần Quốc Toản, Phường Phước Ninh,

Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Email : contact@vietvalues.com

Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEN BÌNH ĐỊNH

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	08 - 09
4. Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12 – 35

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán.

1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100431180 ngày 28/12/2001 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 9 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 27/11/2018.

Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch trên sàn UpCom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 1034/QĐ-SGDHN ngày 27/12/2017.

Mã chứng khoán là BTN.

Vốn điều lệ: 44.655.700.000 đồng

Vốn góp thực tế tính đến ngày 31/12/2019: 44.655.700.000 đồng

2. Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định, Việt Nam.
- Điện thoại : 02563.832809; 02563.832176; 02563.832121; 02563.832254
- Fax : 02563.832809
- Email : pkt@tuynenbinhdinh.com.vn

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: Sản xuất gạch bằng lò tuy nén, sản xuất các loại vật liệu xây dựng cao cấp và vật liệu công nghệ mới;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Gia công cơ khí;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, công trình điện dân dụng và điện công nghiệp;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: Đào đắp, san ủi mặt bằng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Buôn bán vật tư, thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng;
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất gạch không nung.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

4. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1 Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Lê Huy Hoàng	Chủ tịch	15/03/2016
Ông Lê Thanh Kỳ	Phó Chủ tịch	15/03/2016
Bà Trần Thị Kim Chi	Thành viên	15/03/2016
Bà Nguyễn Thị Thơm	Thành viên	15/03/2016
Ông Trần Mạnh Hùng	Thành viên	15/03/2016

4.2. Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Lê Ngọc Sơn	Trưởng ban	28/02/2019	
Ông Ngô Quốc Vương	Trưởng ban	15/03/2016	28/02/2019
Ông Phạm Văn Thanh	Thành viên	15/03/2016	
Ông Lê Ngọc Sơn	Thành viên	15/03/2016	28/02/2019

4.3. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Lê Huy Hoàng	Giám đốc	16/03/2016	
Ông Trần Mạnh Hùng	Quyền Giám đốc	01/01/2020	
Ông Trần Mạnh Hùng	Phó Giám đốc	02/03/2019	
Ông Ngô Quốc Vương	Phó Giám đốc	25/04/2019	
Ông Lê Thanh Kỳ	Phó Giám đốc	16/03/2016	02/03/2019
Bà Trần Thị Kim Chi	Kế toán trưởng	16/03/2016	

5. Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Huy Hoàng	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gạch Tuy nèn Bình Định cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 08 đến trang 35.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Hội đồng quản trị Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc niên độ cho đến ngày lập Báo cáo tài chính này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

8. Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

9. Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

10. Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



LÊ HUY HOÀNG

Chủ tịch HĐQT

Bình Định, ngày 25 tháng 02 năm 2020



Số: 01/2020/BCKT/AUD-DNVVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 25 tháng 02 năm 2020, từ trang 08 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gạch Tuy nen Bình Định tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TP. Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2020

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng- VIETVALUES



Trần Xuân Thanh - P.Giám đốc Chi nhánh
Giấy CNDKHN số: 1650-2018-071-1
Chữ ký được uỷ quyền

Huỳnh Minh Hưng - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số: 3402-2020-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

DVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm (ngày 31/12/2019)	Số đầu năm (ngày 01/01/2019)
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		15.524.195.164	26.437.760.837
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	1.783.590.914	5.549.169.771
111	1. Tiền		1.783.590.914	2.649.169.771
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	2.900.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		500.000.000	5.065.000.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	500.000.000	5.065.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		915.446.674	1.962.780.830
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	885.909.625	1.187.191.534
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	13.750.000	543.124.582
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		-	-
135	4. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	-
136	5. Phải thu ngắn hạn khác	V.5	15.787.049	232.464.714
137	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-	-
139	7. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	IV. Hàng tồn kho	V.6	8.213.200.024	9.943.949.481
141	1. Hàng tồn kho		8.323.136.365	9.959.074.516
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(109.936.341)	(15.125.035)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		4.111.957.552	3.916.860.755
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7	221.038.636	-
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		3.890.918.916	3.916.860.755
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		73.344.262.012	66.289.150.310
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		72.835.906.251	8.971.378.325
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	72.835.906.251	8.971.378.325
222	- Nguyên giá		102.659.759.180	34.961.816.654
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(29.823.852.929)	(25.990.438.329)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
225	- Nguyên giá		-	-
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình		-	-
228	- Nguyên giá		-	-
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	56.577.024.926
241	1. Chi phí SX&D dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.10	-	56.577.024.926
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		508.355.761	740.747.059
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8	508.355.761	740.747.059
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		88.868.457.176	92.726.911.147

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm (ngày 31/12/2019)	Số đầu năm (ngày 01/01/2019)
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		37.824.693.923	40.272.123.963
310	I. Nợ ngắn hạn		18.945.192.202	27.491.044.963
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.11	1.706.838.319	7.937.144.367
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	37.492.780	168.471.070
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	956.150.191	244.919.652
314	4. Phải trả người lao động	V.14	1.127.009.989	2.120.895.555
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.15	114.456.579	13.898.291
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.16	14.988.800	11.406.602
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.17a	13.356.464.966	14.538.901.167
321	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	-
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.18	1.631.790.578	2.455.408.259
330	II. Nợ dài hạn		18.879.501.721	12.781.079.000
331	1. Phải trả người bán dài hạn		-	-
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.17b	18.879.501.721	8.787.576.000
343	3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	V.19	-	3.993.503.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		51.043.763.253	52.454.787.184
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.20	51.043.763.253	52.454.787.184
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		44.655.700.000	44.655.700.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		44.655.700.000	44.655.700.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
413	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		-	-
414	4. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
415	5. Cổ phiếu quỹ (*)		(688.080.000)	(688.080.000)
416	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
417	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		6.924.499.780	5.250.762.430
419	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		-	-
420	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		151.643.473	3.236.404.754
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		-	-
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		151.643.473	3.236.404.754
422	12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		-	-
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
431	1. Nguồn kinh phí		-	-
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		88.868.457.176	92.726.911.147

Người lập biểu

Trần Thị Bích Vân

TRẦN THỊ BÍCH VÂN

Kế toán trưởng

Trần Thị Kim Chi

TRẦN THỊ KIM CHI



Đã kiểm tra, ngày 25 tháng 02 năm 2020

Giám Đốc

LÊ HUY HOÀNG

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	18.707.017.652	27.918.638.497
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		18.707.017.652	27.918.638.497
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	15.430.852.232	16.942.671.190
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		3.276.165.420	10.975.967.307
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	303.419.436	463.966.171
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	2.482.120.005	1.712.646.670
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		2.430.376.624	1.712.646.670
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	1.016.732.875	1.156.339.281
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	3.568.205.494	4.493.661.238
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(3.487.473.518)	4.077.286.289
31	11. Thu nhập khác	VI.7	4.478.785.702	218.714.373
32	12. Chi phí khác	VI.8	5.098.051	200.395.776
40	13. Lợi nhuận khác		4.473.687.651	18.318.597
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		986.214.133	4.095.604.886
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.13	834.570.660	859.200.132
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		151.643.473	3.236.404.754
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	29	616
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.10	29	616

Người lập biểu

TRẦN THỊ BÍCH VÂN

Kế toán trưởng

TRẦN THỊ KIM CHI



Đã lập, ngày 25 tháng 02 năm 2020

Giám Đốc

LÊ HUY HOÀNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		20.303.160.617	31.436.046.723
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(27.776.747.363)	(18.619.552.488)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(4.468.825.507)	(9.367.657.255)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(2.329.818.336)	(1.710.480.818)
05	5. Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(109.200.132)	(1.348.353.099)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		17.582.244.208	1.471.626.280
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(4.640.889.298)	(4.300.231.466)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.440.075.811)	(2.438.602.123)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(15.181.895.598)	(10.012.982.691)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		(3.450.000.000)	(4.805.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		8.015.000.000	4.603.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		459.109.722	464.442.892
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(10.157.785.876)	(9.750.539.799)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	VII.1	30.128.474.574	25.536.214.259
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	VII.2	(21.218.985.054)	(18.345.732.021)
35	5. Tiền trả gốc nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(1.077.206.690)	(1.758.715.200)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		7.832.282.830	5.431.767.038
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)		(3.765.578.857)	(6.757.374.884)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		5.549.169.771	12.306.544.655
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	V.1	1.783.590.914	5.549.169.771

Người lập biểu



TRẦN THỊ BÍCH VÂN

Kế toán trưởng



TRẦN THỊ KIM CHI

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2020

Giám Đốc



LÊ HUY HOÀNG

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Gạch Tuy Nén Bình Định (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100431180 ngày 28/12/2001 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 9 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 27/11/2018.

Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch trên sàn UpCom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 1034/QĐ-SGDHN ngày 27/12/2017.

Mã chứng khoán là BTN.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau như: sản xuất, kinh doanh dịch vụ,...

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: Sản xuất gạch bằng lò tuy nén, sản xuất các loại vật liệu xây dựng cao cấp và vật liệu công nghệ mới;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Gia công cơ khí;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, công trình điện dân dụng và điện công nghiệp;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: Đào đắp, san ủi mặt bằng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Buôn bán vật tư, thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng;
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất gạch không nung.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường đối với các hoạt động của Công ty thường kéo dài không quá 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm Công ty giảm sản lượng gạch nung sản xuất và tiêu thụ mà tập trung chuyển qua các sản phẩm gạch không nung và gạch nhẹ aac. Điều này làm cho doanh thu giảm mạnh hơn năm trước dẫn đến lợi nhuận trước thuế giảm mạnh.

Ngoài ra, không có sự kiện về môi trường pháp lý, quản lý, tài chính, các sự kiện sáp nhập, chia, tách, thay đổi qui mô... có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong năm.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty không có khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết.

Công ty có 2 đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
1. Nhà máy Gạch Tuy Nen Bình Định – Chi nhánh Công ty CP gạch Tuy Nen Bình Định	Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định
2. Nhà máy Gạch bê tông nhẹ Bình Định – Chi nhánh Công ty CP gạch Tuy Nen Bình Định	Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

7. Nhân viên

Tại ngày 31/12/2019 Công ty có 43 nhân viên đang làm việc (tại ngày 01/01/2019 là 104 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Các giao dịch doanh thu – chi phí và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính này là Báo cáo tài chính tổng hợp toàn Công ty.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển, vàng tiền tệ.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, nhân công trực tiếp, chi phí sử dụng máy thi công và chi phí chung.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc niên độ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm/Kỳ này</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	6 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Hết khấu hao
Thiết bị dụng cụ quản lý	8

6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

8. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
 - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
 - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo qui định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
 - Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
 - Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

Mức trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ không quá 10% thu nhập tính thuế trong năm theo điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ và được hạch toán vào chi phí.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu. Doanh thu chỉ bao gồm tổng giá trị của các lợi ích kinh tế doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được. Các khoản thu hộ bên thứ ba không phải là nguồn lợi ích kinh tế, không làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp sẽ không được coi là doanh thu. Các khoản góp vốn của cổ đông hoặc chủ sở hữu làm tăng vốn chủ sở hữu nhưng không là doanh thu.

Doanh thu bán thành phẩm gạch các loại

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ vận chuyển

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, thành phẩm và chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc giảm giá vốn hàng bán.

13. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính và đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán và dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

14. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong cùng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

16. Báo cáo theo bộ phận

- Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.
- Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đơn vị tính: VNĐ)****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	789.084.779	170.573.820
Tiền gửi ngân hàng	994.506.135	2.478.595.951
Các khoản tương đương tiền - tiền gửi có kỳ hạn < 3 tháng	-	2.900.000.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - CN Quy Nhơn	-	1.100.000.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển VN - CN Phú Tài	-	1.800.000.000
Cộng	<u>1.783.590.914</u>	<u>5.549.169.771</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Ngắn hạn	500.000.000	500.000.000	5.065.000.000	5.065.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến dưới 12 tháng	500.000.000	500.000.000	5.065.000.000	5.065.000.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN - CN Quy Nhơn	500.000.000	500.000.000	1.630.000.000	1.630.000.000
- Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Phú Tài	-	-	285.000.000	285.000.000
- Ngân hàng TMCP VN Thịnh Vượng - CN Phú Tài	-	-	3.150.000.000	3.150.000.000
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	<u>500.000.000</u>	<u>500.000.000</u>	<u>5.065.000.000</u>	<u>5.065.000.000</u>

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	-	-
Phải thu các khách hàng khác	885.909.625	1.187.191.534
- Công ty CP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	293.418.620	645.157.150
- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại & Dịch vụ Như Ý	237.249.525	-
- Công ty TNHH Thành Phát	122.933.250	82.870.569
- Các đối tượng khác	232.308.230	459.163.815
Cộng	<u>885.909.625</u>	<u>1.187.191.534</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	13.750.000	543.124.582
- CN Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng	13.750.000	-
- Các đối tượng khác	-	543.124.582
Cộng	<u>13.750.000</u>	<u>543.124.582</u>

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	15.787.049	-	201.761.544	-
Lãi dự thu	-	-	155.690.286	-
Phải thu nhân viên về BHXH	13.147.049	-	42.487.146	-
Phải thu các đối tượng khác	2.640.000	-	3.584.112	-
<i>Tạm ứng CBCNV</i>	-	-	30.703.170	-
Cộng	<u>15.787.049</u>	<u>-</u>	<u>232.464.714</u>	<u>-</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	2.000.548.841	-	1.347.304.732	-
Công cụ, dụng cụ	127.874.303	-	32.063.383	-
Chi phí SXKD dở dang	564.582.781	-	896.499.532	-
Thành phẩm	5.630.130.440	(109.936.341)	7.683.206.869	(15.125.035)
Cộng	<u>8.323.136.365</u>	<u>(109.936.341)</u>	<u>9.959.074.516</u>	<u>(15.125.035)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	221.038.636	-
Cộng	<u>221.038.636</u>	<u>-</u>

8. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thuê đất	422.605.724	431.996.962
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	85.750.037	308.750.097
Cộng	<u>508.355.761</u>	<u>740.747.059</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc, thiết bị</u>	<u>P.tiện vận tải truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tổng cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	17.259.343.132	15.544.990.055	2.049.631.910	107.851.557	34.961.816.654
Mua sắm trong kỳ	-	-	-	-	-
Đ/tư XDCB h/thành	14.353.262.855	52.987.528.478	-	357.151.193	67.697.942.526
Số cuối năm	<u>31.612.605.987</u>	<u>68.532.518.533</u>	<u>2.049.631.910</u>	<u>465.002.750</u>	<u>102.659.759.180</u>
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	13.445.897.869	10.387.056.993	2.049.631.910	107.851.557	25.990.438.329
Khấu hao trong năm	1.331.124.356	2.472.527.644	-	29.762.600	3.833.414.600
Số cuối năm	<u>14.777.022.225</u>	<u>12.859.584.637</u>	<u>2.049.631.910</u>	<u>137.614.157</u>	<u>29.823.852.929</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	3.813.445.263	5.157.933.062	-	-	8.971.378.325
Số cuối năm	<u>16.835.583.762</u>	<u>55.672.933.896</u>	<u>-</u>	<u>327.388.593</u>	<u>72.835.906.251</u>

Trong đó:

- Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
- Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay: 6.739.745.774 đồng. Bao gồm toàn bộ nhà cửa vật kiến trúc và máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất gạch không nung, xem thuyết minh số V.17.

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 20.034.951.212 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	-	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	56.577.024.926	11.120.917.600	67.697.942.526	-
- Công trình nhà máy gạch không nung	56.577.024.926	11.120.917.600	67.697.942.526	-
Cộng	56.577.024.926	11.120.917.600	67.697.942.526	-

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các người bán khác</i>	1.706.838.319	7.937.144.367
- Công ty TNHH Xây dựng Tân Phương	775.245.500	2.013.509.000
- Công ty Cổ phần BICM	363.654.600	378.524.701
- Các đối tượng phải trả khác	567.938.219	5.545.110.666
Cộng	1.706.838.319	7.937.144.367

Trong đó, số quá hạn thanh toán là 0 đồng.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	37.492.780	168.471.070
- Công ty CP Đầu tư Nam Ngân	18.460.398	-
- Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Trung Sơn	6.703.510	97.677.428
- Các đối tượng khác	12.328.872	70.793.642
Cộng	37.492.780	168.471.070

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế thu nhập doanh nghiệp	109.200.132	-	834.570.660	109.200.132	834.570.660	-
Thuế thu nhập cá nhân	89.495.370	-	227.859.349	251.708.069	65.646.650	-
Thuế tài nguyên	41.358.450	-	74.422.005	112.031.955	3.748.500	-
Tiền thuê đất	-	-	348.843.176	348.843.176	-	-
Thuế bảo vệ môi trường	-	-	11.232.980	10.791.980	441.000	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	4.865.700	-	56.743.381	9.865.700	51.743.381	-
Cộng	244.919.652	-	1.553.671.551	842.441.012	956.150.191	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với gạch các loại thuộc đối tượng chịu thuế suất 10%. Các dịch vụ khác áp dụng theo thuế suất quy định hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các hoạt động sau:

- Đối với hoạt động kinh doanh gạch không nung, gạch nhẹ aac:
 - Công ty được ưu đãi thuế suất thuế TNDN là 20% trong thời hạn 10 năm (từ 1/1/16 áp dụng thuế suất là 17%).
 - Miễn 2 năm và giảm 50% thuế TNDN phải nộp trong 4 năm tiếp theo kể từ khi có Thu nhập chịu thuế.

Những ưu đãi trên đây được quy định tại khoản 4, điều 19 và khoản 3, điều 20 Thông tư số 78/TT-BTC ngày 18/06/2014.

- Đối với hoạt động kinh doanh khác: Áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được xác định như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	986.214.133	4.095.604.886
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh gạch không nung và gạch nhẹ AAC	(2.405.409.531)	(118.306.963)
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh khác	3.391.623.664	4.213.911.849
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán	56.841.432	200.395.776
- Các khoản điều chỉnh tăng	56.841.432	200.395.776
+ Chi phí không hợp lý của hoạt động kinh doanh gạch không nung và gạch nhẹ AAC	31.171.055	45.685.666
+ Chi phí không hợp lý của hoạt động kinh doanh khác	25.670.377	154.710.110
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	1.043.055.565	4.296.000.662
- Hoạt động kinh doanh gạch không nung và gạch nhẹ AAC	(2.374.238.476)	(72.621.297)
- Hoạt động kinh doanh khác	3.417.294.041	4.368.621.959
<i>Trong đó, hoàn nhập quỹ khoa học công nghệ</i>	<i>3.993.503.000</i>	<i>-</i>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp		
- Hoạt động kinh doanh gạch không nung và gạch nhẹ AAC	17%	17%
- Hoạt động kinh doanh khác	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	834.570.660	859.200.132
- Hoạt động kinh doanh gạch không nung	-	-
- Hoạt động kinh doanh khác	834.570.660	859.200.132
Thuế TNDN được miễn, giảm	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	834.570.660	859.200.132
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	-	859.200.132
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành do hoàn nhập quỹ phát triển khoa học công nghệ	834.570.660	-

Các loại thuế khác

- Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả	1.127.009.989	2.120.895.555
Cộng	1.127.009.989	2.120.895.555

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay dự trả	114.456.579	13.898.291
Cộng	<u>114.456.579</u>	<u>13.898.291</u>

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các đối tượng và cá nhân khác</i>	<i>14.988.800</i>	<i>11.406.602</i>
- Tạm ứng (Dư có)	-	706.602
- Phải trả khác	14.988.800	10.700.000
Cộng	<u>14.988.800</u>	<u>11.406.602</u>

17. Vay và nợ thuê tài chính**a. Ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng	8.191.380.966	8.191.380.966	13.241.681.167	13.241.681.167
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Quy Nhơn	8.191.380.966	8.191.380.966	13.241.681.167	13.241.681.167
Vay dài hạn đến hạn trả	5.165.084.000	5.165.084.000	1.297.220.000	1.297.220.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển VN - CN Phú Tài	1.079.996.000	1.079.996.000	600.000.000	600.000.000
- Ngân hàng TMCP VN Thịnh Vương - CN Bình Định	4.085.088.000	4.085.088.000	697.220.000	697.220.000
Cộng	<u>13.356.464.966</u>	<u>13.356.464.966</u>	<u>14.538.901.167</u>	<u>14.538.901.167</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**b. Dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn	18.879.501.721	18.879.501.721	8.787.576.000	8.787.576.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển VN - CN Phú Tài		-	2.079.996.000	2.079.996.000
- Ngân hàng TMCP VN Thịnh Vương - CN Bình Định	18.879.501.721	18.879.501.721	6.707.580.000	6.707.580.000
Cộng	18.879.501.721	18.879.501.721	8.787.576.000	8.787.576.000

➤ Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Tài theo hợp đồng tín dụng Số 01/2014/309602/HĐTD ngày 27 tháng 11 năm 2014. Tổng số tiền vay là 21.000.000.000 đồng; mục đích vay: Dự án đầu tư nhà máy gạch không nung – bê tông nhẹ, gạch polyme khoáng tổng hợp; thời hạn vay là 81 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên; thời gian ân hạn là 12 tháng; lãi suất vay được xác định tại thời điểm rút vốn đầu tiên là 7,5%/năm và được điều chỉnh theo định kỳ 6 tháng một lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tài sản thế chấp: toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc và máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất gạch không nung hình thành từ vốn vay, xem thuyết minh số V.9.

➤ Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vương - Chi nhánh Bình Định theo các hợp đồng tín dụng:

- Hợp đồng vay số SME/BDH/18/0029/HĐTD ngày 26 tháng 6 năm 2018; phụ lục hợp đồng cho vay số SME/BDH/18/0029/PLHĐTD ngày 22 tháng 11 năm 2018. Tổng số tiền cho vay là 25.000.000.000 đồng; mục đích vay: Bổ sung vốn để thanh toán hoặc hoàn vốn tiền đầu tư xây dựng công trình và mua sắm máy móc thiết bị cho dự án Công trình nhà xưởng sản xuất gạch không nung - bê tông nhẹ; gạch polyme khoáng tổng hợp; thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên; lãi suất cho vay quy định cụ thể trong các khế ước nhận nợ; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Hợp đồng cho vay số SME/BDH/18/0083/HĐTD ngày 17 tháng 11 năm 2018. Tổng số tiền cho vay là 440.000.000 đồng; mục đích vay: Thanh toán tiền mua 01 xe nâng nhãn hiệu Komatsu; thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên; lãi suất cho vay là 10,5%/năm và điều chỉnh 3 tháng/lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập		Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
		từ lợi nhuận	Tăng khác		
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.296.874.984	323.640.476	2.090.000	1.181.712.205	1.440.893.255
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	158.533.275	161.820.238	-	129.456.190	190.897.323
Cộng	2.455.408.259	485.460.714	2.090.000	1.311.168.395	1.631.790.578

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19. Quỹ phát triển khoa học công nghệ**

Công ty chưa thành lập quỹ phát triển khoa học công nghệ và cũng chưa đăng ký với Sở khoa học công nghệ. Năm 2019, Công ty đã hoàn nhập hết quỹ phát triển khoa học công nghệ do không sử dụng.

20. Vốn chủ sở hữu**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số tại 01/01/2018	30.000.000.000	15.619.740.788	(688.080.000)	7.112.278.637	52.043.939.425
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	3.236.404.754	3.236.404.754
Tăng từ quỹ đầu tư phát triển	14.655.700.000	(14.655.700.000)	-	-	-
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	4.286.721.642	-	(4.286.721.642)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(711.227.863)	(711.227.863)
Trích lập quỹ khen thưởng Ban điều hành	-	-	-	(355.613.932)	(355.613.932)
Chia cổ tức cho các cổ đông	-	-	-	(1.758.715.200)	(1.758.715.200)
Số dư tại 31/12/2018	44.655.700.000	5.250.762.430	(688.080.000)	3.236.404.754	52.454.787.184
Số dư tại 01/01/2019	44.655.700.000	5.250.762.430	(688.080.000)	3.236.404.754	52.454.787.184
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	151.643.473	151.643.473
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	1.673.737.350	-	(1.673.737.350)	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(323.640.476)	(323.640.476)
Trích lập quỹ khen thưởng Ban điều hành	-	-	-	(161.820.238)	(161.820.238)
Chia cổ tức cho các cổ đông	-	-	-	(1.077.206.690)	(1.077.206.690)
Số dư tại 31/12/2019	44.655.700.000	6.924.499.780	(688.080.000)	151.643.473	51.043.763.253

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tỷ lệ	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Lê Huy Hoàng	5,34%	2.384.280.000	2.384.280.000
Bà Trần Thị Kim Chi	5,13%	2.289.670.000	2.289.670.000
Ông Lê Thanh Kỳ	5,49%	2.450.860.000	2.450.860.000
Cổ phiếu quỹ	1,54%	688.080.000	688.080.000
Các cổ đông khác	82,50%	36.842.810.000	36.842.810.000
Cộng	100%	44.655.700.000	44.655.700.000

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**20c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	44.655.700.000	44.655.700.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	44.655.700.000	44.655.700.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	1.077.206.690	1.758.715.200

20d. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.465.570	4.465.570
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.465.570	4.465.570
- Cổ phiếu thường	4.465.570	4.465.570
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	68.808	68.808
- Cổ phiếu thường	68.808	68.808
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.396.762	4.396.762
- Cổ phiếu thường	4.396.762	4.396.762
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

20e. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm	3.236.404.754	7.112.278.637
Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp năm này	151.643.473	3.236.404.754
Phân phối lợi nhuận năm trước	(3.236.404.754)	(7.112.278.637)
- Quỹ đầu tư phát triển	(1.673.737.350)	(4.286.721.642)
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	(323.640.476)	(711.227.863)
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	(161.820.238)	(355.613.932)
- Chia cổ tức	(1.077.206.690)	(1.758.715.200)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	<u>151.643.473</u>	<u>3.236.404.754</u>

Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 41/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/02/2019.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (đơn vị tính: VND)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.707.017.652	27.918.638.497
+ Doanh thu bán thành phẩm gạch không nung	10.089.829.625	6.364.812.820
+ Doanh thu bán thành phẩm gạch nung	7.229.936.038	19.319.696.234
+ Doanh thu bán thành phẩm gạch nhẹ AAC	168.840.000	-
+ Doanh thu dịch vụ vận chuyển và hoạt động khác	1.218.411.989	2.234.129.443
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Cộng	<u>18.707.017.652</u>	<u>27.918.638.497</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn thành phẩm gạch không nung	6.614.783.534	4.914.554.076
Giá vốn thành phẩm gạch nung	5.180.246.818	10.266.898.546
Giá vốn thành phẩm gạch nhẹ AAC	2.631.911.591	-
Giá vốn dịch vụ vận chuyển và hoạt động khác	1.003.910.289	1.761.218.568
Cộng	<u>15.430.852.232</u>	<u>16.942.671.190</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	303.419.436	463.966.171
Cộng	<u>303.419.436</u>	<u>463.966.171</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi phải trả do hoàn nhập quỹ phát triển KHCN	51.743.381	-
Chi phí lãi vay	2.430.376.624	1.712.646.670
Cộng	<u>2.482.120.005</u>	<u>1.712.646.670</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	202.695.704	542.283.618
Chi phí dịch vụ mua ngoài	458.654.191	136.849.666
Chi phí khác bằng tiền	355.382.980	477.205.997
Cộng	<u>1.016.732.875</u>	<u>1.156.339.281</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí vật liệu quản lý	5.742.637	1.681.819
Chi phí nhân viên quản lý	1.901.198.763	2.729.236.523
Chi phí khấu hao tài sản cố định	350.724.000	350.724.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	373.969.999	301.026.559
Chi phí bằng tiền khác	936.570.095	1.110.992.337
Cộng	<u>3.568.205.494</u>	<u>4.493.661.238</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu hỗ trợ trình diễn gạch AAC	470.850.000	-
Nhập kho kiểm kê phát hiện thừa vật tư	479.129	149.792.454
Thu tiền cho thuê cảng tin	6.300.000	8.400.000
Xử lý công nợ	4.873.573	1.107.884
Hoàn nhập quỹ phát triển KHCN	3.993.503.000	-
Tiền khen thưởng nhận được	2.780.000	12.180.000
Các khoản thu nhập khác	-	47.234.035
Cộng	<u>4.478.785.702</u>	<u>218.714.373</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các khoản chi phí không hợp lý, hợp lệ	5.022.681	148.789.193
Xử lý công nợ	75.370	79.651
Chi phí khác	-	51.526.932
Cộng	<u>5.098.051</u>	<u>200.395.776</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	151.643.473	3.236.404.754
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(22.746.521)	(485.460.714)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm	(22.746.521)	(485.460.714)
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(22.746.521)	(485.460.714)
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	128.896.952	2.750.944.040
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	4.465.570	4.465.570
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng /cổ phiếu)	<u>29</u>	<u>616</u>

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi tạm trích theo Điều lệ Công ty và sẽ điều chỉnh chính thức khi có Nghị quyết Đại hội cổ đông.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.465.570	3.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	1.465.570
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	<u>4.465.570</u>	<u>4.465.570</u>

10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	128.896.952	2.750.944.040
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	-	-
- Ảnh hưởng sau thuế của lãi trái phiếu có thể chuyển đổi	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	-	-
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	128.896.952	2.750.944.040
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	4.465.570	4.465.570
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	<u>29</u>	<u>616</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.193.857.182	8.346.847.536
Chi phí nhân công	4.538.637.186	10.464.498.108
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.833.414.600	1.520.693.928
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.743.599.111	1.756.627.190
Chi phí khác bằng tiền	1.321.289.342	3.738.461.090
Cộng	<u>17.630.797.421</u>	<u>25.827.127.852</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (đơn vị tính: VNĐ)**1. Tiền thu từ đi vay**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	30.128.474.574	25.536.214.259
Cộng	<u>30.128.474.574</u>	<u>25.536.214.259</u>

2. Tiền trả nợ gốc vay

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền chi các khoản đi vay theo kế ước thông thường	(21.218.985.054)	(18.345.732.021)
Cộng	<u>(21.218.985.054)</u>	<u>(18.345.732.021)</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Thu nhập của Thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hội đồng quản trị	393.888.110	525.744.000
<i>Thù lao</i>	185.472.000	185.472.000
<i>Cổ tức</i>	208.416.110	340.272.000
Ban Giám đốc	786.749.734	1.874.086.683
<i>Tiền lương, tiền thưởng</i>	786.749.734	1.874.086.683
<i>Cổ tức</i>	-	-
Ban kiểm soát	150.616.130	179.581.800
<i>Thù lao</i>	104.832.000	104.832.000
<i>Cổ tức</i>	45.784.130	74.749.800
Cộng	<u>1.331.253.974</u>	<u>2.579.412.483</u>

2. Báo cáo bộ phận*- Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh*

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh	Doanh thu bộ phận		Giá vốn bộ phận		Lãi/lỗ hoạt động kinh doanh	
	Năm 2019	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2018
Hoạt động kinh doanh gạch các loại	17.488.605.663	25.684.509.054	14.426.941.943	15.181.452.622	3.061.663.720	10.503.056.432
Hoạt động cung cấp dịch vụ	1.218.411.989	2.234.129.443	1.003.910.289	1.761.218.568	214.501.700	472.910.875
Tổng cộng	18.707.017.652	27.918.638.497	15.430.852.232	16.942.671.190	3.276.165.420	10.975.967.307

- Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong kỳ, toàn bộ hoạt động của Công ty chủ yếu được thực hiện tại Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

Là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng.

4. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Không có những yếu tố đưa đến sự nghi ngờ về khả năng hoạt động kinh doanh liên tục của Công ty và các biện pháp, cam kết đảm bảo cho sự hoạt động trong thời gian tới của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH

Km 1215, Quốc lộ 1A, Xã Phước Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ hoạt động yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính

Bình Định, ngày 25 tháng 02 năm 2020



TRẦN THỊ BÍCH VÂN

Người lập biểu



TRẦN THỊ KIM CHI

Kế toán trưởng



LÊ HUY HOÀNG

Giám đốc



